

TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
NGÀY 25/04/2025

1. Thể lệ biểu quyết
2. Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
3. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2024
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024
6. Kế hoạch SXKD năm 2025
7. Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2025
8. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024 và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025
9. Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty
10. Tờ trình về việc chấp thuận các hợp đồng của Công ty với Người có liên quan
11. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024
12. Báo cáo thường niên năm 2024

1. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Các quy định chung

- a. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- b. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền, dưới đây gọi chung là Cổ đông, đến dự Đại hội sẽ có một “**Phiếu cổ đông**”, một “**Phiếu biểu quyết**” có ghi tên cổ đông, mã số của Cổ đông, số cổ phần mà Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện.
- c. **Phiếu cổ đông**: (màu trắng) dùng để biểu quyết bầu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, thông qua chương trình Đại hội và các nội dung biểu quyết tại Đại hội.
- d. **Phiếu biểu quyết**: (màu xanh) dùng để biểu quyết bằng phương pháp bỏ phiếu. Trên phiếu biểu quyết có ghi nội dung cần biểu quyết và cách thức chọn quyết định của Cổ đông.
- e. Căn cứ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết được thông qua tính theo số phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự:
 - **Từ 65% trở lên** đối với các vấn đề: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu quản lý tổ chức công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại giải thể Công ty.
 - **Trên 50%** đối với các vấn đề còn lại.

3. Thực hiện:

Phiếu cổ đông: dùng để biểu quyết bầu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, thông qua chương trình Đại hội và các nội dung biểu quyết phát sinh tại Đại hội bằng cách giơ phiếu cổ đông.

Phiếu biểu quyết: Tất cả các vấn đề khác (trừ việc bầu HĐQT, BKS) sẽ được biểu quyết bằng phương pháp bỏ phiếu biểu quyết. Cổ đông biểu quyết (*Đồng ý, không đồng ý*) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

Chú ý: Yêu cầu Quý Cổ đông giữ Phiếu cổ đông, Phiếu biểu quyết cho đến khi kết thúc Đại hội.

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Ngày 25/04/2025

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	Thủ tục	
1.1	Đăng ký và kiểm tra tư cách Cổ đông Quý vị Cổ đông hoặc người đại diện xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông: - Căn cước công dân / Hộ chiếu / Tài khoản định danh điện tử mức 2 - Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự) Với các giấy tờ trên hợp lệ, Quý cổ đông sẽ được nhận tài liệu Đại hội, Phiếu cổ đông, Phiếu biểu quyết.	08:00 – 08:30
1.2	Khai mạc - Tuyên bố lý do - Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn	08:30 – 08:45
2	Thông qua chương trình Đại hội	08:45 – 08:50
3	Bầu Ban giám sát Đại hội và kiểm phiếu	08:50 – 09:00
4	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030 - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 ⇒ <i>Cổ đông phát biểu ý kiến</i>	09:00 – 09:40
5	Thông qua Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 ⇒ <i>Cổ đông phát biểu ý kiến</i>	09:40 – 10:00
6	Thông qua các Tờ trình của HĐQT - Tờ trình thù lao HĐQT/BKS năm 2024 và Kế hoạch thù lao HĐQT/BKS năm 2025 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024 và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 - Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty - Tờ trình chấp thuận các hợp đồng của Công ty với Người có liên quan ⇒ <i>Cổ đông phát biểu ý kiến</i>	10:00 – 10:25
7	Biểu quyết thông qua các nội dung phần 4,5,6 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 - Lựa chọn công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2025	10:25 – 11:00
8	Nghỉ giải lao	11:00 – 11:15
9	Thông qua Biên bản Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2025 Tổng kết bế mạc Đại hội	11:15 – 11:40

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Tháng 3 năm 2025

I. Đánh giá chung về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024

Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, nhưng kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận những kết quả tích cực. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Viễn thông VTC đã thể hiện sự nỗ lực vượt bậc, đạt được những thành tựu đáng kể, củng cố vị thế vững chắc trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin.

Mặc dù tình hình kinh tế đã có những dấu hiệu cải thiện so với năm 2023, Công ty vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức đáng kể, bao gồm:

- Cạnh tranh gay gắt: Thị trường viễn thông và công nghệ thông tin tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt với sự gia nhập của nhiều doanh nghiệp mới và sự hiện diện của các tập đoàn quốc tế.
- Biến động chính trị: Những bất ổn chính trị trên toàn cầu đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.
- Lạm phát và suy thoái kinh tế: Mặc dù lạm phát tại Việt Nam được kiểm soát ở mức 3,5%, áp lực lên chi phí sản xuất và giá cả sản phẩm vẫn là một thách thức đáng kể. Nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu ngày càng rõ rệt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua và nhu cầu đầu tư trên thị trường.

Tuy vậy, với sự quyết tâm cao độ của toàn thể cán bộ nhân viên, cùng sự lãnh đạo chiến lược xuyên suốt của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, Công ty đã gặt hái được những kết quả kinh doanh khả quan, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, từ đó khẳng định vị thế và tiềm lực phát triển bền vững trong tương lai.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

DVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch năm 2024	So với thực hiện năm 2023
1	Doanh thu hợp nhất	179,09	230,00	236,60	103%	132%
2	LNTT hợp nhất	2,69	4,70	6,33	135%	235%
3	LNST hợp nhất	0,31	3,50	3,59	103%	1158%
4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	0,91	3,10	3,53	114%	388%

Tất cả chỉ tiêu SXKD năm 2024 đều tăng so với năm 2023 và vượt mức chỉ tiêu đầu năm đề ra, cho thấy sự thành công trong hoạch định và áp dụng các chiến lược kinh doanh

hiệu quả. Quy mô tăng trưởng và kết quả kinh doanh của Công ty trong năm được đánh giá phù hợp với diễn biến khó khăn của thị trường, phù hợp với sự phát triển của ngành Viễn thông, Công nghệ thông tin trong nước và phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024

2.1 Hoạt động Dịch vụ công nghệ thông tin

Thị trường dịch vụ kỹ thuật tiếp tục có sự cạnh tranh gay gắt, các đơn vị viễn thông tỉnh/thành cắt giảm chi phí và giảm giá dịch vụ đồng thời xu hướng tự bảo trì, bảo dưỡng của các đơn vị viễn thông cũng khiến thị trường dịch vụ kỹ thuật truyền thống bị thu hẹp đáng kể trong những năm gần đây. Công ty đã chủ động giảm giá dịch vụ, đồng thời tối ưu hóa quy trình triển khai dự án nhằm đảm bảo chất lượng và tiết kiệm chi phí, lấy chất lượng dịch vụ là lợi thế cạnh tranh. Doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2024 đạt 144,4 tỷ đồng tăng 43% so với năm 2023.

Dịch vụ lắp đặt bảo dưỡng và tối ưu hóa: Nhờ đội ngũ kỹ thuật giàu kinh nghiệm, Công ty đã triển khai hiệu quả các dịch vụ lắp đặt bảo dưỡng, tối ưu hóa và xử lý cảnh báo, được khách hàng đánh giá cao. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai các dịch vụ tại Viễn thông Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai với mức doanh thu tăng trưởng vượt bậc so với năm 2023.

Dịch vụ giám sát tàu cá: Tháng 4/2024, sự cố mất kết nối vệ tinh T2 của hãng Thuraya đã ảnh hưởng đến dịch vụ giám sát tàu cá. Hiện Công ty đã phối hợp với Tổng công ty Dịch vụ viễn thông và hãng Thuraya khắc phục sự cố, kịp thời xử lý các sự cố mất kết nối cho các tàu cá để duy trì phát triển dịch vụ giữ vững vị trí đứng đầu trong thị trường dịch vụ giám sát tàu cá. Công ty đang triển khai hợp tác với các nhà cung cấp thiết bị và các hãng vệ tinh khác để đa dạng hóa lựa chọn sản phẩm cho khách hàng.

Dịch vụ công nghệ thông tin và số hóa: Năm 2024, Công ty ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể trong lĩnh vực dịch vụ công nghệ thông tin, an toàn thông tin và số hóa. Đây là mảng dịch vụ được công ty tập trung phát triển nhằm dịch chuyển từ các dịch vụ viễn thông truyền thống sang để phù hợp các định hướng chiến lược như an toàn thông tin, số hóa trong giai đoạn hiện nay. Công ty đã triển khai và ghi nhận được doanh thu từ các dự án Trung tâm điều hành thông minh (IOC), và các dự án chuyển đổi số tại các Bộ, ngành và tiếp tục hướng tới khách hàng trong và ngoài Tập đoàn VNPT trong thời gian tới.

2.2 Hoạt động kinh doanh thương mại

Năm 2024, thị trường thương mại sản phẩm điện tử viễn thông tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt. Việc tăng lãi suất đã đẩy giá thành sản phẩm lên cao, kéo theo chi phí và thời gian sản xuất, nhập khẩu tăng đáng kể. Để duy trì khả năng cạnh tranh, Công ty buộc phải cắt giảm chi phí, giảm giá và chấp nhận biên lợi nhuận thấp trong các hợp đồng thương

mai. Các sản phẩm thương mại của công ty cũng dần có sự dịch chuyển từ sản phẩm phần cứng sang sản phẩm phần mềm, bản quyền để mang lại hiệu quả tốt hơn so với trước đây.

Doanh thu thương mại đạt 74 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2023. Doanh thu thương mại chủ yếu từ nhóm thiết bị viễn thông, thiết bị đầu cuối vệ tinh Thuraya và sản phẩm phần mềm.

Nhận định thị trường sản phẩm dịch vụ số cạnh tranh khốc liệt với số lượng sản phẩm đa dạng và khó thâm nhập phát triển doanh số, Công ty đã định hướng phát triển thương mại sản phẩm số gắn liền với các sản phẩm dịch vụ của Tập đoàn VNPT. Hiện Công ty đã hoàn thiện kết nối kỹ thuật với Vinaphone đối với phần mềm bảo mật Kaspersky, sản phẩm giáo dục vnEdu để có thể triển khai thương mại trên các nền tảng của Vinaphone. Doanh thu sản phẩm số năm 2024 đạt 6,5 tỷ đồng, và mục tiêu sẽ đạt mức tăng trưởng tốt trong năm 2025.

2.3 Hoạt động Nghiên cứu phát triển

Công ty luôn nỗ lực phát triển các sản phẩm, giải pháp phù hợp với xu hướng công nghệ trong nước và quốc tế. Trọng tâm của năm 2024 là tối ưu hóa danh mục sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng công nghệ 4.0 và chuyển đổi số, góp phần vào chuỗi giá trị chung của Tập đoàn VNPT đồng thời định hình những sản phẩm cốt lõi để đưa vào kinh doanh trên thị trường.

Công ty đã và đang tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ chuyển đổi số của Tập đoàn cho các khách hàng Chính phủ, Bộ ban ngành và các doanh nghiệp. Tiêu biểu là các dự án: Số hóa cơ sở dữ liệu đất đai, Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Dịch vụ thiết bị truyền tin cảnh báo sự cố (EOC), Hệ thống thông tin lưu trữ, Hệ thống truyền thanh thông minh (ICS) và các dự án chuyển đổi số ở các tỉnh/thành.

Năm 2024, Công ty đã hợp tác với các hãng vệ tinh và các hãng hàng không tại Việt Nam để phát triển dịch vụ Internet vệ tinh trên tàu bay. Công ty cũng được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ này, khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực thông tin vệ tinh tại Việt Nam.

2.4 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con

Công ty con - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh (STID) thị trường thẻ cào truyền thống thu hẹp, trong khi các sản phẩm, giải pháp mới của Công ty đang trong quá trình hoàn thiện và chưa được thị trường đón nhận rộng rãi, doanh thu 37,8 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm 2023.

Để thích ứng với sự thu hẹp của thị trường thẻ cào, STID đã chuyển hướng sang các sản phẩm dịch vụ công nghệ thông tin. Mảng cung cấp thiết bị công nghệ thông tin đã mang lại doanh thu, tuy nhiên lợi nhuận chưa đạt kỳ vọng do Công ty áp dụng giá cạnh tranh để tích lũy kinh nghiệm. Bên cạnh đó Công ty con STID cũng đã chuyển hướng phát triển các sản phẩm giải pháp về bảo mật, an toàn thông tin qua việc hợp tác phát triển với các hãng bảo

mật như Darktrace, Kaspersky, MSOne... đồng thời phát triển giải pháp xác thực căn cước công dân. Các sản phẩm giải pháp này đang trong quá trình hoàn thiện, triển khai thử nghiệm tại các Ngân hàng, trường học, tổ chức hành chính công... dung lượng thị trường chưa nhiều do đây là các mảng mới được thị trường bắt đầu đón nhận.

3. Các hoạt động quản lý khác

3.1 Công tác quản lý tài chính kế toán

Công ty đảm bảo cung ứng đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024. Việc quản lý và sử dụng vốn được thực hiện linh hoạt, lập kế hoạch nguồn vốn theo từng giai đoạn kinh doanh, đồng thời thường xuyên kiểm tra và giám sát tiến độ để quản lý hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính và các khoản chi phí phát sinh.

Tình hình tài chính của Công ty được phản ánh minh bạch, trung thực, đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, với nỗ lực đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ nhằm duy trì dòng tiền ổn định.

3.2 Công tác quản trị nhân sự

Công ty đã sắp xếp và phân bổ nguồn lực hợp lý, tập trung vào thế mạnh của từng đơn vị để nâng cao hiệu quả vận hành. Việc tối ưu hóa quy trình quản trị và ứng dụng chuyên đổi số vào điều hành giúp đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh thông suốt, tăng năng suất lao động.

Trong năm 2024, công tác tuyển dụng và đào tạo được đẩy mạnh nhằm bổ sung nguồn lực nhân lực chất lượng cao. Triển khai đào tạo nội bộ theo hướng thực tiễn, kết hợp trực tiếp và trực tuyến, tập trung vào chuyên môn công nghệ thông tin và kinh doanh sản phẩm số, nhằm xây dựng đội ngũ phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn.

Công ty tiếp tục áp dụng chính sách trả lương theo hiệu suất, tạo động lực nâng cao năng suất lao động. Phương án khoán chi phí trong triển khai dự án được duy trì, giúp tối ưu ngân sách, rút ngắn thời gian thực hiện và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Bằng

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch năm 2024	So với thực hiện năm 2023
Công ty mẹ (VTC)						
1	Doanh thu	151,54	190,00	215,47	113%	142%
2	LNTT	3,31	3,40	6,05	178%	183%
3	LNST	1,09	2,50	3,43	137%	315%
Công ty con (STID)						
1	Doanh thu	27,60	40,00	37,84	95%	137%
2	LNTT	-1,52	1,30	0,28	22%	
3	LNST	-1,50	1,00	0,17	17%	
Hợp nhất						
1	Doanh thu hợp nhất	179,09	230,00	236,60	103%	132%
2	LNTT hợp nhất	2,69	4,70	6,33	135%	235%
3	LNST hợp nhất	0,31	3,50	3,59	103%	1158%
4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	0,91	3,10	3,53	114%	388%

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2025 – 2030

Tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viễn thông VTC

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC đã được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 tổ chức vào ngày 25/6/2020. Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 này, Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020 – 2025 (lần thứ VI) và định hướng hoạt động trong nhiệm kỳ 2025 – 2030 (lần thứ VII) như sau:

PHẦN MỘT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025 (LẦN THỨ VI)

I. Đặc điểm tình hình chung giai đoạn 2020 - 2025

Giai đoạn 2020 - 2025 đã xảy ra những biến cố quy mô lớn, diễn ra trên toàn cầu như đại dịch COVID-19, suy thoái kinh tế toàn cầu, các cuộc xung đột chính trị gây gián đoạn chuỗi cung ứng, lạm phát. Ngành viễn thông xuất hiện sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước với nhau và với các doanh nghiệp nước ngoài. Trước những khó khăn kể trên, Hội đồng quản trị nhận định: Công ty VTC đã thích ứng nhanh, tái cơ cấu hiệu quả, tối ưu chi phí, mở rộng thị trường và đầu tư vào công nghệ số để duy trì hoạt động ổn định.

Công ty VTC tiếp tục duy trì vị thế cạnh tranh trên thị trường viễn thông, với hệ thống khách hàng đa dạng và sản phẩm, dịch vụ được mở rộng theo hướng tích hợp, số hóa và bảo mật an toàn thông tin. Đội ngũ nhân sự chất lượng cao, giàu kinh nghiệm trong công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đáp ứng tốt mô hình chuyển đổi phát triển của Công ty. Mô hình quản trị được tối ưu đảm bảo vận hành hiệu quả, linh hoạt.

Bên cạnh đó, Công ty VTC vẫn gặp một số khó khăn như một số dự án bị trì hoãn do gián đoạn đầu tư và chuỗi cung ứng, doanh thu dịch vụ truyền thống giảm, cạnh tranh khốc liệt, chi phí vận hành cao và khó khăn về dòng tiền do lãi suất ngân hàng tăng. Công ty con (STID) cũng bị ảnh hưởng do sự suy giảm của thị trường thẻ cào truyền thống và chuyển hướng sang phát triển các sản phẩm giải pháp về bảo mật, an toàn thông tin.

II. Đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh

Thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã triển khai thực hiện kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm. HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch. Tuy nhiên do đa tác động từ đại dịch, suy thoái kinh tế, chiến tranh thương mại xảy ra trong suốt thời gian của nhiệm kỳ đã dẫn đến doanh thu và lợi nhuận giảm sâu không đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm. Tuy vậy, các chỉ tiêu vẫn được duy trì ở mức an toàn.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Công ty VTC đã đối mặt với nhiều biến động lớn từ môi trường kinh doanh, đặc biệt là ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch COVID-19 trong giai đoạn 2021 - 2022. Tuy nhiên, Công ty đã có những chiến lược phù hợp để vượt qua khó khăn, duy trì ổn định và tiếp tục phát triển.

Công ty đã chủ động tái cơ cấu hoạt động, tối ưu chi phí để đảm bảo duy trì hoạt động mà không cắt giảm nhân sự đồng thời mở rộng thị trường, chủ động tìm kiếm thông tin phát triển thêm các dự án mới để thay thế các dự án bị trì hoãn kế hoạch đầu tư, mở rộng phát triển sản phẩm, dịch vụ mới đảm bảo tăng trưởng doanh thu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: Duy trì mức trung bình hàng năm khoảng 250 tỷ đồng, đặc biệt phát triển tốt doanh thu ngoài tập đoàn, đảm bảo tỷ lệ doanh thu ngoài tập đoàn duy trì ở mức 40 - 50% tổng doanh thu.
- Lợi nhuận sau thuế: Duy trì ổn định dù gặp áp lực cạnh tranh và chi phí tăng cao.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: Đảm bảo quyền lợi cổ đông ngay cả trong những giai đoạn khó khăn nhất, lợi nhuận giảm sâu Công ty vẫn đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông, tỷ lệ chi trả cổ tức bình quân 8%.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Công ty VTC đã có sự chuyển hướng chiến lược quan trọng từ cung cấp dịch vụ viễn thông truyền thống sang phát triển các sản phẩm dịch vụ số, bảo mật và an toàn thông tin phù hợp với xu hướng thị trường và định hướng của VNPT. Tập trung đầu tư mạnh vào dịch vụ số, giải pháp CNTT, mở rộng danh mục sản phẩm phù hợp với xu hướng công nghệ. Quá trình này trải qua giai đoạn nghiên cứu, phát triển kéo dài 2 - 3 năm ngay từ đầu nhiệm kỳ, đến nay đã mang lại kết quả rõ rệt với nhiều sản phẩm được thị trường đón nhận và tạo doanh thu ổn định như Dịch vụ thiết bị truyền tin cảnh báo sự cố (EOC); Giải pháp truyền thanh thông minh (ICS); Sản phẩm bảo mật Kaspersky, Sản phẩm giáo dục số vnEdu; Dịch vụ Internet trên tàu bay (IFC), dịch vụ an toàn thông tin....

Các sản phẩm này không chỉ giúp Công ty VTC mở rộng thị trường mà còn tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh ngành viễn thông truyền thống gặp nhiều thách thức. Việc chuyển đổi thành công sang lĩnh vực chuyển đổi số đã giúp công ty đạt được doanh thu ổn định và khẳng định vai trò trong hệ sinh thái số của VNPT. Mở rộng thị trường và tăng trưởng doanh thu ngoài VNPT.

Đvt: Tỷ đồng

	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng doanh thu	428,76	140,85	261,29	179,09	236,6
2	Lợi nhuận sau thuế	11,4	0,51	1,29	0,31	3,59
3	Vốn chủ sở hữu bình quân	97,06	93,08	86,04	82,53	80,288
4	Vốn điều lệ	45,35	45,35	45,35	45,35	45,35
5	ROE (%)	20,6%	0,9%	2,3%	0,6%	7,9%
6	Cổ tức(%)	12%	6%	7%	7%	7%

2. Về công tác quản trị giữa HĐQT và Ban điều hành

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường nhiều biến động, tiềm ẩn rủi ro và thách thức, Ban Điều hành đã chủ động triển khai các biện pháp linh hoạt, điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời ứng phó hiệu quả trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường. HĐQT đánh giá cao sự đồng hành của Chủ tịch HĐQT trong vai trò chuyên trách đã có những chỉ đạo quyết liệt và sâu sát trong từng hoạt động SXKD, nhằm đảm bảo sự an toàn và hiệu quả trong hoạt động của Công ty, giúp Ban Điều hành đạt được kết quả kinh doanh tích cực. Điều này cũng thể hiện tinh thần đoàn kết, sự tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Trong công tác điều hành, Ban Điều hành luôn chủ động báo cáo kịp thời và xin ý kiến chỉ đạo từ HĐQT. Các định hướng và nghị quyết của HĐQT đều được thông qua với sự đồng thuận cao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của hoạt động sản xuất kinh doanh. Các quyết sách được triển khai một cách quyết liệt nhưng vẫn đảm bảo tính thận trọng và chắc chắn, phản ánh sự lãnh đạo hiệu quả của HĐQT, Ban Điều hành. Nhờ đó, không khí làm việc trong toàn Công ty luôn sôi nổi, đoàn kết và mang lại hiệu quả cao.

HĐQT đánh giá cao những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể như sau:

- Kịp thời nắm bắt các xu hướng thị trường, tập trung vào công tác nghiên cứu và phát triển để mở rộng các sản phẩm ứng dụng của Công ty theo xu thế công nghệ mới, phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT. Công ty đã chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu và các phần mềm ứng dụng nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số.
- Chỉ đạo và quản trị hoạt động của Công ty một cách ổn định, kiên định theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ hiện đại. Đặc biệt, Công ty đã chú trọng phát triển các thế mạnh trong hoạt động dịch vụ kỹ thuật, từng bước chuyển đổi thành công từ các dịch vụ truyền thống sang các dịch vụ mới, đồng thời phát triển dịch vụ an toàn thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh và ổn định thị trường.
- Tăng cường quản trị doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ, nâng cao hiệu quả công việc, triển khai các giải pháp tối ưu hóa để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty.
- Duy trì sự ổn định của đội ngũ nhân sự Ban điều hành, đồng thời chú trọng đào tạo và phát triển nhân sự theo định hướng phù hợp và hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu dịch chuyển và mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty.

Sự phối hợp chặt chẽ và tinh thần đoàn kết của Ban điều hành, cùng với việc tuân thủ nghiêm túc các chủ trương và nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đã góp phần quan trọng vào thành công chung của Công ty.

Để duy trì và phát huy những thành công đã đạt được, HĐQT luôn nhận thức sâu sắc về trách nhiệm và nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó. HĐQT cam kết sẽ tiếp tục hoạt động tích cực và nhất quán trong công tác chỉ đạo, đồng thời tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động SXKD của Công ty.

PHẦN HAI

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Kết quả hoạt động SXKD 2024

Năm 2024 đánh dấu sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam, theo thống kê, doanh thu ngành viễn thông tăng trưởng khoảng 8% so với năm trước, nhờ vào sự gia tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ Internet băng rộng và các giải pháp công nghệ số. Xu hướng chuyển đổi số tiếp tục thúc đẩy đầu tư vào hạ tầng 5G và điện toán đám mây, trong khi các dịch vụ giá trị gia tăng như IoT và AI cũng được triển khai rộng rãi hơn. Bên cạnh đó, sự gia tăng hợp tác giữa các nhà mạng và doanh nghiệp công nghệ đã tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh mới, giúp ngành viễn thông không chỉ phục hồi mà còn phát triển vượt bậc.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2024

- Doanh thu hợp nhất toàn Công ty: 236,6 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty: 3,59 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ: 3,53 tỷ đồng, đạt 114% so với kế hoạch.

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD được ĐHĐCĐ năm 2023 đề ra, với quy mô tăng trưởng và kết quả kinh doanh phù hợp với diễn biến tích cực của thị trường. Công ty đã triển khai các định hướng chiến lược mới, tập trung vào phát triển sản phẩm và dịch vụ số, mang lại giá trị bền vững và nguồn doanh thu ổn định trong tương lai. Những định hướng này không chỉ phù hợp với xu hướng phát triển của ngành công nghệ thông tin trong nước mà còn bám sát chiến lược của Tập đoàn VNPT, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tiếp theo.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT Công ty VTC đã thể hiện vai trò lãnh đạo và chỉ đạo sâu sát, kịp thời đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã tổ chức thành công các kỳ họp, bao gồm:

- 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- 09 phiên họp HĐQT và các lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT luôn theo sát tình hình thực tế của Công ty, dựa trên đó để có các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD. Các Nghị quyết và Quyết định đều được thông qua với sự thống nhất và đồng thuận cao của tất cả các thành viên HĐQT.

3. Cổ tức và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, ĐHĐCĐ đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ chi trả 7% bằng

tiền. Công ty đã thực hiện trích lập cổ tức năm 2023 là: 3.170.400.100 đồng (tương ứng 7%) theo quy định. Trong năm 2024, Công ty cần tập trung nguồn lực tài chính để triển khai các hợp đồng nên chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2023, hiện Công ty đã thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức năm 2024 vào ngày 24/4/2025.

Về thù lao HĐQT, BKS năm 2023: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023 là 33.440.000 đồng, Công ty thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 vào ngày 17/3/2025.

Về thù lao HĐQT, BKS năm 2024: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

“Thù lao HĐQT và BKS năm 2024 được trả căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2024 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 114 triệu đồng (mức tăng trưởng tương đương với mức tăng trưởng LNST hợp nhất cổ đông công ty mẹ kế hoạch năm 2024/LNST hợp nhất cổ đông công ty mẹ thực hiện năm 2023).
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: 114.000.000 đồng × (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành nhưng mức tăng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương Người quản lý chuyên trách năm 2024.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Năm 2024, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 3.526 triệu đồng, đạt 114% so với kế hoạch; Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT/BKS trên, tổng số tiền thù lao HĐQT/BKS năm 2024 được chi tương ứng là:

$$114.000.000 + 114.000.000 \times (14\% \times 2) = 145.920.000 \text{ đồng}$$

4. Hoạt động đầu tư vào Công ty con

Năm 2024, Công ty con tiếp tục dịch chuyển từ sản xuất thẻ cào truyền thống sang hoạt động sản phẩm dịch vụ công nghệ thông tin phù hợp với xu thế thị trường. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con đã có những tín hiệu tích cực hơn so với năm 2023.

Trong năm 2024, Công ty không đầu tư thêm vốn vào Công ty con. Vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con tính đến thời điểm ngày 31/12/2024 như sau:

Đvt: tỷ đồng

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2024	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ % /VDL
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32	19,2	-	19,2	60%

PHẦN BA ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2025 – 2030 (lần thứ VII)

1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2025 – 2030

Trên nền tảng chuyển đổi mạnh mẽ trong nhiệm kỳ 2020 – 2025, Công ty VTC tiếp tục đẩy mạnh khai thác các sản phẩm số đã hoàn thiện, đồng thời tối ưu hóa doanh thu từ các dịch vụ chiến lược trong giai đoạn 2025 – 2030. Các dự án tiếp tục được theo đuổi tập trung triển khai để phát triển doanh thu lợi nhuận gồm: Dịch vụ Internet trên tàu bay (IFC), dịch vụ vệ tinh tầm thấp băng thông cao, dịch vụ giám sát tàu cá và nhật ký khai thác, cung cấp giải pháp dịch vụ bảo mật dữ liệu trên không gian mạng, cùng các sản phẩm số khác đáp ứng nhu cầu thị trường và định hướng phát triển của VNPT.

HĐQT đặt mục tiêu phát triển hoạt động SXKD trong năm 2025 như sau:

Kế hoạch SXKD năm 2025:

- Doanh thu hợp nhất toàn Công ty: 255,53 tỷ đồng, bằng 108% so với năm 2024;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty: 3,85 tỷ đồng, bằng 107% so với năm 2024;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 7,49% / cổ phiếu, bằng 107% so với năm 2024.

Đối với Kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2025 – 2030, HĐQT phấn đấu đạt được mục tiêu tăng trưởng hai con số, cụ thể:

- Doanh thu hợp nhất trong nhiệm kỳ tăng trưởng bình quân: 10%
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất trong nhiệm kỳ tăng trưởng bình quân: 10%
- Tỷ lệ chi trả cổ tức trong nhiệm kỳ tăng trưởng bình quân: 12%

2. Chiến lược phát triển và giải pháp triển khai kế hoạch nhiệm kỳ 2025 – 2030

Công ty VTC đặt mục tiêu phát triển bền vững, đón đầu xu hướng công nghệ và mở rộng thị trường. Để đạt được mục tiêu đó, HĐQT đề ra các chiến lược phát triển và giải pháp triển khai như sau:

- Tìm kiếm và phát triển thêm các sản phẩm, dịch vụ mới. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến như AI, Big Data, IoT, 5G, WiFi5, WiFi6 nhằm cung cấp các giải pháp viễn thông và số hóa tiên tiến, đóng góp vào chuỗi giá trị của VNPT.
- Tận dụng sự phát triển của các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, blockchain và đám mây để tạo ra các giải pháp và dịch vụ mới. Phát triển sản phẩm theo hướng tích hợp, tập trung vào nội dung số, khai thác dữ liệu thị trường: Xây dựng hệ sinh thái số đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

- Chủ động nắm bắt công nghệ lõi, đầu tư vào nghiên cứu phát triển để làm chủ công nghệ then chốt, xây dựng năng lực sản xuất. Tìm kiếm, hợp tác sản xuất sản phẩm mới phù hợp với xu thế công nghệ thay thế sản phẩm thế cào nhằm khai thác hiệu quả năng lực sản xuất của công ty con STID.
- Chuyển đổi mô hình kinh doanh: Từ bị động sang chủ động, từ bán sản phẩm sang cung cấp nền tảng, áp dụng mô hình chia sẻ doanh thu và dịch vụ thuê dài hạn.
- Hợp tác chiến lược: Tiếp tục tìm kiếm và hợp tác với các đối tác mới để phát triển và hoàn thiện các giải pháp dịch vụ mới: Thiết bị truyền tin cảnh báo sự cố (EOC); Hệ thống truyền thanh thông minh (ICS); Dịch vụ internet trên tàu bay (IFC), Nhật ký khai thác, sản phẩm giải pháp bảo mật, an toàn thông tin,....
- Mở rộng thị trường: Tận dụng lợi thế hệ thống VNPT, phát triển khách hàng ngoài VNPT, mở rộng hợp tác quốc tế. Chủ động tìm kiếm các thị trường mới, liên kết với Viễn thông tỉnh/thành trong việc triển khai thực hiện cung ứng các sản phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin của Công ty, Tập đoàn VNPT. Lấy khách hàng là trọng tâm, tập trung nâng cao năng lực phục vụ khách hàng; đưa ra kế hoạch chiến lược phù hợp với từng thị trường và đáp ứng đúng nhu cầu của từng thị trường.
- Quản trị hiện đại: Rà soát, tối ưu hóa bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, tăng cường giám sát và kiểm soát rủi ro, đảm bảo vận hành hiệu quả. Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng đội ngũ: Phát triển lực lượng Sales, Pre-sales và After-sales chuyên nghiệp, nâng cao tư duy chiến lược, kỹ năng phân tích, thuyết phục và trải nghiệm khách hàng. Đồng thời, thu hút và đào tạo nhân sự chất lượng cao để đáp ứng mục tiêu kinh doanh của nhiệm kỳ mới.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 và định hướng chiến lược giai đoạn 2025 - 2030. Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Công ty VTC đã vượt thách thức, duy trì tăng trưởng và xây dựng nền tảng vững chắc. Với nội lực mạnh mẽ, chiến lược rõ ràng và sự đồng hành của quý cổ đông, Công ty sẵn sàng vươn xa, khẳng định vị thế trên thị trường.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Tiến

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2024

Tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2024

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC

Căn cứ thực hiện báo cáo:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC đã được kiểm toán ngày 17/3/2025;

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm tài chính 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- I. Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý, phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- II. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, kế hoạch lợi nhuận năm 2024.
- III. Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra tính tuân thủ các Quy chế, Điều lệ, tính hợp lý trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
- IV. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng đã được soát xét và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra đánh giá tính tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và quản trị tài chính kế toán trong năm 2024 tại Công ty với 2 kỳ 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.

Ban kiểm soát cũng đã tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị mở rộng để nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia góp ý những vấn đề có liên quan.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024 tiếp tục là một năm với nhiều khó khăn thách thức đối với các doanh nghiệp viễn thông công nghệ thông tin.

Về tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kết quả kinh doanh của Công ty tăng so với năm 2023 và đạt được chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

Trong năm 2024, trước tình hình cạnh tranh gay gắt của thị trường viễn thông, công nghệ thông tin, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định để giữ được thị trường nhưng biên lợi nhuận các dự án thấp dẫn đến lợi nhuận thấp. Bên cạnh đó, Công ty đã có sự chuyển hướng chiến lược quan trọng từ cung cấp dịch vụ viễn thông truyền thống sang phát triển các sản phẩm dịch vụ số, bảo mật và an toàn thông tin phù hợp với xu hướng thị trường và định hướng của VNPT. Tập trung đầu tư mạnh vào dịch vụ số, giải pháp CNTT, mở rộng danh mục sản phẩm phù hợp với xu hướng công nghệ.

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So với kế hoạch năm 2024	So với thực hiện năm 2023
Công ty mẹ (VTC)						
1	<i>Doanh thu</i>	151,54	190,00	215,47	113%	142%
2	<i>LNTT</i>	3,31	3,40	6,05	178%	183%
3	<i>LNST</i>	1,09	2,50	3,43	137%	315%
Công ty con (STID)						
1	<i>Doanh thu</i>	27,60	40,00	37,84	95%	137%
2	<i>LNTT</i>	-1,52	1,30	0,28	22%	
3	<i>LNST</i>	-1,50	1,00	0,17	17%	
Hợp nhất						
1	<i>Doanh thu hợp nhất</i>	179,09	230,00	236,60	103%	132%
2	<i>LNTT hợp nhất</i>	2,69	4,70	6,33	135%	235%
3	<i>LNST hợp nhất</i>	0,31	3,50	3,59	103%	1158%
4	<i>LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ</i>	0,91	3,10	3,53	114%	388%

Nhận xét tình hình hoạt động kinh doanh Công ty:

- Đánh giá về hiệu quả kinh doanh và mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2024:

Năm 2024, doanh thu hợp nhất đạt 236,60 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2023 và đạt 103% kế hoạch năm 2024. Trong đó, đối với hoạt động kinh doanh của công ty mẹ, doanh thu công ty mẹ đạt 215,47 tỷ đồng đạt 113% kế hoạch, LNST đạt 3.43 tỷ đồng đạt 137% kế hoạch. Công ty con doanh thu đạt 37,84 tỷ đồng đạt 95% kế hoạch, LNST là 0,17 tỷ đồng.

LNST hợp nhất đạt 3.59 tỷ đồng, đạt 1158% so với năm 2023 và đạt 103% kế hoạch năm 2024; chỉ tiêu lợi LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 3.53 tỷ đồng, tăng 288% so với năm 2023 và đạt 114% kế hoạch năm 2024.

Doanh thu năm 2024 tăng so với năm 2023 và vượt chỉ tiêu đầu năm cho thấy các chiến lược kinh doanh của Công ty đang phát huy hiệu quả, tận dụng được các cơ hội thị trường để đạt được kết quả kinh doanh tốt.

Hiệu quả từ vốn đầu tư của CSH: Tỷ suất LNST/vốn đầu tư CSH của Công ty năm 2024 là 7,9%.

2. Về tình hình tài chính năm 2024

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC được phát hành ngày 17/3/2025 và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC tiến hành kiểm toán. Công ty Kiểm toán đã phát hành Báo cáo kiểm toán số A0624082-HN/MOOREAISHN-TC ngày 17/3/2025 với ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Trong năm 2024, thị trường tài chính có nhiều biến động, lãi suất cho vay liên tục tăng dẫn đến chi phí tài chính của Công ty tăng 13,5% so với năm 2023, do nguồn vốn nhỏ, Công ty vẫn phải huy động thêm các nguồn vốn vay để đảm bảo nguồn vốn thực thi các hợp đồng kinh tế, chi phí lãi vay 2024 là 11,27 tỷ đồng. Dư nợ vay của Công ty chủ yếu là vay ngắn hạn để thực hiện triển khai hợp đồng thương mại. Đến 31/12/2024 dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 79,73 tỷ đồng. Các khoản vay được Công ty đảm bảo thanh toán và đáo hạn đúng kỳ.

Tạm ứng của Công ty: Các khoản tạm ứng của Công ty năm 2024 tăng so với năm 2023, các khoản tạm ứng chủ yếu được CBNV Công ty ứng để triển khai thực hiện các hợp đồng, dự án đang dở dang của Công ty chưa quyết toán nên chưa kịp hoàn ứng trong kỳ.

II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT

Theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ chi trả 7% bằng tiền. Công ty đã thực hiện trích lập cổ tức năm 2023 là: 3.170.400.100 đồng (tương ứng 7%) theo quy định. Trong năm 2024, Công ty cần tập trung nguồn lực tài chính để triển khai các dự án nên chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2023, hiện Công ty đã thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức năm 2023 vào ngày 24/4/2025.

Căn cứ nội dung Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về thù lao HĐQT/BKS năm 2023, Công ty đã thực hiện trích lập thù lao HĐQT/BKS năm 2023 là: 33.440.000 đồng, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2023 vào ngày 17/3/2025.

2. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Năm 2024, HĐQT đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/4/2024 và các phiên họp lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét tình hình hoạt động kinh doanh và ban hành các Nghị quyết, Quyết định dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng với thẩm quyền của HĐQT, và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư vốn vào Công ty con và hiệu quả đầu tư

Trong năm 2024, Công ty VTC không có đầu tư thêm vốn vào Công ty con. Số vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con đến ngày 31/12/2024 như sau:

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2024	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ %/VDL
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32 tỷ đồng	19,2 tỷ đồng	-	19,2 tỷ đồng	60%

Đánh giá hiệu quả việc đầu tư vốn vào Công ty con: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty STID trong năm 2024 đã có những tín hiệu tích cực so với năm 2023. Công ty kinh doanh có lãi, các chỉ số tài chính của Công ty tốt và nằm trong ngưỡng an toàn. Chứng tỏ hiệu quả của phương án dịch chuyển từ thị trường kinh doanh thẻ cào truyền thống sang thị trường công nghệ thông tin. Tuy nhiên, đa phần sản phẩm Công ty còn trong giai đoạn hoàn thiện và triển khai xúc tiến thương mại, hoặc trong giai đoạn cho khách hàng thử nghiệm nên doanh thu và lợi nhuận chưa đạt như kỳ vọng.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Trong năm qua Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp tích cực từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý các đơn vị, như cung cấp các Báo cáo tài chính định kỳ, các Quyết định của Hội đồng quản trị, các tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; nghị quyết của HĐQT và các quyết định của Ban Giám đốc trong hoạt động SXKD theo các quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp HĐQT, nắm bắt các thông tin, nội dung của các cuộc họp HĐQT và đã đưa ra một số kiến nghị phù hợp với các chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Các cuộc họp HĐQT mở rộng có mời Ban kiểm soát tham dự để đóng góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty tuân thủ các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Công ty đã duy trì được hoạt động ổn định, với sự chuyển hướng chiến lược quan trọng từ cung cấp dịch vụ viễn thông truyền thống sang phát triển các sản phẩm dịch vụ số, Công ty đã mở rộng được tệp khách hàng, tiếp cận được với nhiều cơ hội kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty đã tối ưu được các quy trình nội bộ đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh xuyên suốt, phát triển ổn định được đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin chất lượng cao để tập trung công tác đầu tư nghiên cứu mở rộng sản phẩm, làm nền tảng định hướng phát triển kinh doanh cho những năm tới.

II. Kiến nghị

1. Tuân thủ Quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ

Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đánh giá hiệu quả từng mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khả năng - tốc độ phát triển của thị trường, từ đó dựa trên định hướng, thế mạnh của Công ty để xác lập các ưu tiên theo từng mảng kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao hơn trong năm 2025, ưu tiên các hoạt động kinh doanh theo thế mạnh và có tỷ suất lợi nhuận tốt.

- Thực hiện nghiên cứu thị trường, đánh giá tính hiệu quả của các sản phẩm mới để có phương án chiến lược kinh doanh phù hợp để đưa sản phẩm ra thị trường thành công, giúp tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Do đặc thù kinh doanh nên Công ty thường xuyên cần huy động thêm nguồn vốn vay để phục vụ cho các hoạt động, vì vậy Công ty cũng cần tiến hành phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế các dự án trước khi triển khai ký kết các hợp đồng, ưu tiên các hợp đồng có tiến độ triển khai ngắn, đảm bảo việc triển khai thực hiện hợp đồng theo nguyên tắc nhanh, gọn, giải quyết dứt điểm để tiết giảm chi phí tài chính và tăng hiệu quả kinh doanh.

3. Về hiệu quả đầu tư tài chính vào công ty con

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh (STID): Cần tích cực tìm kiếm đối tác, nghiên cứu mở rộng sản phẩm, tìm kiếm các phương án hợp tác sản xuất để khai thác tối ưu năng lực sản xuất hiện hữu của Công ty, đồng thời mở rộng các dịch vụ, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, nâng cao doanh thu và lợi nhuận. Tiếp tục duy trì các chỉ số tài chính ổn định.

4. Về công tác Tài chính - Kế toán

- Công ty tiếp tục duy trì nghiêm túc công tác tài chính - kế toán, đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách đầy đủ, phù hợp và phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, cũng như các quy chế đã được ban hành trong quá trình thực hiện.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao tính chuyên nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính.
- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng, tăng khả năng quay vòng vốn theo từng hợp đồng, dự án để tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả hoạt động.
- Tăng cường công tác dự báo, xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT/BKS
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thiện Lợi

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Tháng 4 năm 2025

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với bất ổn do cạnh tranh địa chính trị, khủng hoảng năng lượng và áp lực lạm phát. OECD dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới chỉ đạt khoảng 2,7%. Tại Việt Nam, Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5-7%, kiểm soát lạm phát ở mức 4,5%, tuy nhiên, thị trường viễn thông và CNTT chịu tác động mạnh từ các yếu tố như giảm doanh thu dịch vụ truyền thống, chi phí tăng do chính sách băng tần và chi phí đầu tư, vận hành mạng 5G cùng giá điện điều chỉnh.

Ngành viễn thông - CNTT năm 2025 tiếp tục tăng trưởng nhờ xu hướng 5G, AI, IoT, điện toán đám mây và bảo mật dữ liệu, nhưng cạnh tranh ngày càng gay gắt với sự tham gia của các tập đoàn quốc tế và doanh nghiệp trong nước.

Nhận định năm 2025, là năm đầy thách thức cho các doanh nghiệp viễn thông và công nghệ thông tin khi tốc độ tăng trưởng cao của thị trường dịch vụ số với chủ trương tập trung phát triển của Chính phủ, các Bộ, Ngành. Với tình hình và xu thế phát triển chung của thế giới cũng như trong nước; Định hướng chiến lược phát triển viễn thông và công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT, Công ty VTC cũng nhận thức chung về thị trường năm 2025 như sau:

➤ Thuận lợi

- Chính sách và định hướng từ VNPT: Công ty được hưởng lợi từ vai trò tiên phong của VNPT trong chuyển đổi số quốc gia, với 56/63 tỉnh/thành phố đã ký thỏa thuận hợp tác (TTHT) với UBND tỉnh còn hiệu lực đến năm 2025-2030, tạo cơ hội lớn cho VTC tham gia cung ứng giải pháp CNTT như IOC, EOC, ICS, Camera cho chính quyền địa phương. Ngoài ra, định hướng thúc đẩy hợp tác với các Bộ, ngành và tập đoàn/tổng công ty khối Nhà nước, doanh nghiệp của VNPT mở ra thị trường tiềm năng cho các sản phẩm quản trị số, số hóa dữ liệu.
- Xu hướng thị trường: Nhu cầu về công nghệ 5G, AI, IoT, điện toán đám mây và bảo mật dữ liệu tăng mạnh, phù hợp với các sản phẩm chủ lực VTC về công nghệ tích hợp, công nghệ thông tin và bảo mật an toàn thông tin. Xu thế tăng trưởng của ngành viễn thông từ năm 2024 tiếp tục được dự báo tăng trưởng trong năm 2025 tạo điều kiện cho VTC khai thác thị trường trong và ngoài VNPT.
- Tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5-7%, thậm chí 8% theo chỉ đạo của Thủ tướng, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy các dự án đầu tư triển khai nhanh trong năm 2025.
- Thành tựu nội tại: Các sản phẩm số của VTC đã khẳng định vị thế trong hệ sinh thái VNPT, cùng với sự hỗ trợ từ định hướng công nghệ của Tập đoàn giúp nâng cao năng lực cạnh tranh sẵn sàng để phát triển chiếm lĩnh thị trường.

➤ **Khó khăn**

- Áp lực từ thị trường quốc tế: Tăng trưởng kinh tế toàn cầu giai đoạn 2021-2025 chỉ đạt khoảng 3,3%/năm kết hợp với lạm phát cao làm tăng chi phí vận hành và đầu tư công nghệ. ARPU di động toàn cầu giảm tạo áp lực cạnh tranh về giá.
- Biến động trong nước: Giảm doanh thu dịch vụ truyền thống MVNO, chi phí vận hành 5G và giá điện tăng, cùng với áp lực từ chính sách băng tần ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và lợi nhuận các dự án.
- Cạnh tranh khốc liệt: Sự tham gia của các tập đoàn quốc tế và doanh nghiệp trong nước vào thị trường dịch vụ số đòi hỏi Công ty VTC phải đầu tư và tập trung phát triển hơn nữa các sản phẩm dịch vụ mới để giữ thị phần, đặc biệt khi Tập đoàn VNPT khuyến khích giảm phụ thuộc vào thị trường nội bộ.
- Nguồn lực nội tại: Thị trường thiếu hụt nhân sự CNTT chất lượng cao đáp ứng công nghệ mới (5G, AI, IoT), chi phí đầu tư hạ tầng công nghệ cao tăng, cùng với áp lực quản trị tài chính (công nợ, hàng tồn kho, biến động lãi suất và tỷ giá).
- Sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, sự phức tạp của các quy định và chính sách về bảo mật thông tin, quyền riêng tư, sử dụng dữ liệu và nhu cầu người dùng cũng thay đổi không ngừng là một thách thức lớn khi các công ty cần đảm bảo năng lực và khả năng để đáp ứng kịp thời với những thay đổi đồng thời yêu cầu phải đầu tư nhiều hơn vào giải pháp công nghệ để phát triển được các sản phẩm dịch vụ mới.

Từ những đánh giá về khó khăn, thuận lợi của thị trường năm 2025 và nhận định nội lực của Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 như sau:

I. Mục tiêu tăng trưởng sản xuất kinh doanh năm 2025

- Công ty giữ vững vai trò quan trọng trong Tập đoàn VNPT, duy trì thị phần nội bộ, mở rộng thị trường ngoài VNPT nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức ĐHCĐ giao.
- Phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm dịch vụ số dựa trên 5G, AI, IoT, hạ tầng dữ liệu và phần mềm ứng dụng hiện đại, phát triển các giải pháp dịch vụ bảo mật dữ liệu trên không gian mạng đảm bảo an toàn thông tin và góp phần vào chuyển đổi số quốc gia.
- Bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo quyền lợi cổ đông.
- Đảm bảo việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho người lao động.

Chi tiết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So với thực hiện 2024
I	Doanh thu hợp nhất	236,600	255,530	108%
II	LNTT hợp nhất	6,330	6,500	103%
III	LNST hợp nhất	3,590	3,850	107%
IV	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	3,530	3,772	107%
V	Cổ tức bằng tiền (%)	7%	7,49%	107%

II. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

1. Về phát triển thị trường và kinh doanh

Tập trung thúc đẩy doanh thu từ sản phẩm dịch vụ chủ lực trong năm 2025 như Dịch vụ thiết bị truyền tin cảnh báo sự cố (EOC); Giải pháp truyền thanh thông minh (ICS); Sản phẩm bảo mật Kaspersky, Sản phẩm giáo dục số vnEdu; Dịch vụ Internet trên tàu bay (IFC), WiFi5, WiFi6, Dịch vụ an toàn thông tin... Duy trì ổn định doanh thu truyền thống, bám sát định hướng VNPT về tăng trưởng data di động, ARPU thuê bao và dịch vụ băng rộng cố định. Hoạt động kinh doanh được điều hành linh hoạt, nhạy bén, đón đầu xu hướng qua việc số hóa các điểm chạm khách hàng, ứng dụng AI/Big Data để tối ưu trải nghiệm và ứng dụng dịch vụ 5G.

1.1 Đối với hoạt động dịch vụ

- Đối với mảng doanh thu dịch vụ: Hoạt động dịch vụ kỹ thuật công nghệ thông tin luôn là mảng kinh doanh quan trọng, cốt lõi của Công ty nên việc chú trọng và tập trung phát triển hoạt động dịch vụ kỹ thuật công nghệ thông tin cả về chất lượng và số lượng luôn được đề ra trong kế hoạch kinh doanh hàng năm, đặt mục tiêu chất lượng dịch vụ làm lợi thế cạnh tranh.
- Hoạt động dịch vụ kỹ thuật CNTT được nâng cao chất lượng, chuyển từ truyền thống sang các mảng số hóa dữ liệu, bảo mật, 5G, IoT, cảnh báo sớm, đồng bộ với chiến lược VNPT về “thông minh hóa” dịch vụ bằng AI, machine learning và kiến trúc lắp ghép. Công ty theo sát kế hoạch bảo dưỡng, lắp đặt của các Viễn thông tỉnh/thành, đồng thời tư vấn giải pháp tích hợp (IOC, EOC, ICS) cho khách hàng doanh nghiệp và chính quyền, mở rộng thị trường ngoài VNPT.
- Lập kế hoạch triển khai từng dự án và tăng cường công tác giám sát đảm bảo tiến độ dự án đúng kế hoạch, tối ưu được chi phí và quy trình triển khai nghiệm thu.

1.2 Đối với hoạt động thương mại

- Doanh thu thương mại chiếm tỷ trọng cao, tuy nhiên tỷ trọng doanh thu mảng này đang có xu hướng giảm do các sản phẩm điện tử viễn thông có sự cạnh tranh khốc liệt, cùng với sự thiếu hụt nguyên liệu, lạm phát tăng giá sản phẩm, chi phí vận chuyển logistics nên lợi nhuận mảng thương mại mang lại không cao. Công ty sẽ tập trung cho các dự án thương mại gắn liền với dịch vụ đi kèm để phát huy được thế mạnh của Công ty; ưu tiên các dự án phần mềm và dịch vụ giá trị gia tăng, giảm phụ thuộc vào sản phẩm điện tử viễn thông cạnh tranh thấp nhằm tăng lợi nhuận của các hợp đồng thương mại.
- Chủ động tìm kiếm khai thác các thị trường mới thông qua liên kết với Viễn thông tỉnh/thành, VNPT Vinaphone, VNPT IT... cung ứng giải pháp CNTT như Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC); Số hóa dữ liệu đất đai; Thiết bị truyền tin cảnh báo sự cố (EOC), Thiết bị truyền thanh thông minh (ICS)...
- Lập phương án kích bản kinh doanh triển khai các sản phẩm dịch vụ số mà Công ty đã xây dựng và thiết lập trong các năm trước: Các dịch vụ số (bảo hiểm, Kaspersky, Edu, Office 365, Adobe, SmartCA...); kết hợp hoàn thiện kênh bán hàng trực tuyến DigiShop, ứng dụng AI nâng cao trải nghiệm khách hàng.

1.3 Đối với hoạt động Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

- Năm 2025, Công ty tiếp tục đầu tư vào hoạt động nghiên cứu phát triển để nắm bắt các xu hướng công nghệ, tạo ra sự bứt phá và các giá trị sản phẩm khác biệt cho khách hàng.
- Tiếp tục tìm kiếm và hợp tác với các đối tác mới để phát triển và hoàn thiện các giải pháp dịch vụ mới: WiFi 5, WiFi 6, In-Building Solution (IBS); Dịch vụ Internet trên tàu bay (IFC); Dịch vụ vệ tinh tầm thấp băng thông cao; Dịch vụ giám sát tàu cá và nhật ký khai thác; Giải pháp dịch vụ bảo mật dữ liệu trên không gian mạng, cùng các sản phẩm số khác đáp ứng nhu cầu thị trường và định hướng phát triển của VNPT...
- Tận dụng sự phát triển của các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, blockchain và điện toán đám mây để tạo ra các giải pháp và dịch vụ mới. Phát triển sản phẩm theo hướng tích hợp, tập trung vào nội dung số, khai thác dữ liệu thị trường phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT và ngành viễn thông, công nghệ thông tin.

1.4 Đối với hoạt động của Công ty con

- Sản phẩm thẻ cào và thiết bị ký số (USB Token): tập trung mạnh công tác chăm sóc khách hàng, nhằm giữ vững thị phần đối với khách hàng truyền thống, xúc tiến bán hàng cho khách hàng mới khi thấy có nhu cầu như một số Công ty số xổ sản xuất vé số cào.
- Sản phẩm giải pháp và phần mềm thiết bị định danh điện tử thông qua thẻ CCCD được Công ty đánh giá vẫn là xu hướng và nhu cầu lớn trong năm 2025, tập trung đẩy nhanh triển khai kinh doanh, đặc biệt phối hợp với các Công ty có nền tảng dịch vụ lớn như

Gtel, VNPT các tỉnh/thành, ... để mở rộng bán hàng cho ngân hàng, trường học, y tế, tổ chức tài chính, hành chính công, ...

- Các sản phẩm, giải pháp về bảo mật, an toàn thông tin hợp tác với các Hãng: Darktrace, Kaspersky, MSOne Công ty đã có những kết quả bước đầu, và tiếp tục đẩy mạnh triển khai thử nghiệm vào các đơn vị: VTV, VNPT, HOSE, MobiFone đánh giá kết quả để hợp tác kinh doanh vào năm 2025.
- Cơ cấu lại nhân sự và tối ưu hóa Xưởng sản xuất phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay, Tìm kiếm/ hợp tác sản xuất sản phẩm mới phù hợp với xu thế công nghệ thay thế sản phẩm thế cào nhằm khai thác hiệu quả năng lực sản xuất của công ty.

2. Về quản trị và điều hành doanh nghiệp

- Công tác điều hành được đổi mới, trách nhiệm rõ ràng, giám sát chặt chẽ theo từng giai đoạn, tối ưu quy trình hợp lực giữa các bộ phận.
- Mô hình kinh doanh chuyển sang nền tảng tích hợp SI, từ các giải pháp đơn giản sang các giải pháp có tính tích hợp, từ mô hình mua – bán truyền thống sang mô hình cung cấp nền tảng với các hình thức chia sẻ doanh thu – lợi nhuận hay cho thuê dài hạn.,
- Liên tục cải tiến mô hình kinh doanh, cải tiến hệ thống quản trị nội bộ để tối ưu hoá việc vận hành và tối ưu hoá chi phí;
- Tiếp tục thực thi các giải pháp tập trung hóa, minh bạch hóa các bộ phận hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, quản trị tốt rủi ro và đảm bảo tính tuân thủ.

3. Về hoạt động tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp đảm bảo dòng tiền linh hoạt, đa dạng hóa nguồn vốn và quản lý tài chính thông minh qua số hóa.
- Chú trọng vào lập kế hoạch nguồn vốn theo kế hoạch kinh doanh từng giai đoạn, tăng cường kiểm soát hiệu quả các dự án kinh doanh, thực hiện kiểm soát dự án ngay từ khi bắt đầu, đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro để giảm thiểu tối đa chi phí. Quản lý hàng tồn kho, các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi.

4. Về mô hình tổ chức và nguồn nhân lực

Để thực hiện thành công chiến lược kinh doanh trong giai đoạn mới phù hợp xu thế chuyển đổi số, Ban lãnh đạo Công ty xác định nhân sự là yếu tố cốt lõi do đó cần tập trung phát triển đội ngũ nhân sự mạnh cả chất và lượng đặc biệt là nhân sự công nghệ thông tin chất lượng cao. Ban Lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực nhằm phù hợp và đáp ứng với định hướng hoạt động kinh doanh mới của Công ty.

- Công ty tập trung tuyển dụng đào tạo nhân sự CNTT chất lượng cao về 5G, AI, IoT và xây dựng đội ngũ Sales, Pre-sales, After-sales chuyên nghiệp.

- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp thay đổi phù hợp với bối cảnh kinh doanh, tình hình sản xuất kinh doanh mới.
- Vận hành cơ chế lương thưởng có tính chất đột phá, thúc đẩy các đơn vị tăng trưởng doanh thu nhất là doanh thu dịch vụ số nhằm tạo động lực để các đơn vị, cá nhân tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động; Gắn trách nhiệm của Lãnh đạo Công ty, Lãnh đạo đơn vị, bộ phận với việc thúc đẩy hoàn thành doanh thu.
- Có chính sách khuyến khích nghiên cứu sáng tạo để tạo động lực cống hiến cho sự phát triển của Công ty và Tập đoàn VNPT.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Bằng

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Viễn thông VTC ngày 25/04/2024.

1. Thù lao HĐQT và BKS năm 2024

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 quy định về thù lao HĐQT và BKS như sau:

“Thù lao HĐQT và BKS năm 2024 được trả căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2024 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 114 triệu đồng (mức tăng trưởng tương đương với mức tăng trưởng LNST hợp nhất cổ đông công ty mẹ kế hoạch năm 2024/LNST hợp nhất cổ đông công ty mẹ thực hiện năm 2023).
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: 114.000.000 đồng × (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành nhưng mức tăng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương Người quản lý chuyên trách năm 2024.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Năm 2024, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 3.526 triệu đồng, đạt 114% so với kế hoạch; Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT/BKS trên, tổng số tiền thù lao HĐQT/BKS năm 2024 được chi tương ứng là:

$$114.000.000 + 114.000.000 \times (14\% \times 2) = 145.920.000 \text{ đồng}$$

2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2025

Thù lao HĐQT và BKS năm 2025 được trả căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2025 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 156.100.000 đồng (tăng tương ứng 7% so với thù lao năm 2024).
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: cứ 01% LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so với hoàn thành kế hoạch.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 01% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 02% thù lao hoàn thành nhưng mức tăng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương Người quản lý chuyên trách năm 2025.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua khoản chi thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Tiến

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2024 và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viễn thông VTC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và phương án trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

(Đơn vị tính: VND)

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024	3.593.669.869
1.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	3.526.320.980
1.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	67.348.889
2. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của cổ đông công ty mẹ như sau:	3.526.320.980
2.1. Chi cổ tức 7%	3.170.400.100
2.2. Trích lập quỹ phúc lợi	355.920.880
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của cổ đông công ty mẹ sau khi chia cổ tức và trích lập quỹ [(3) = (1.1) - (2)]	0

II. Phương án trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025

Năm 2025, Công ty dự trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo nguyên tắc như sau:

$$\text{Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025} = 381.000.000 \text{ đồng} \times \frac{\text{LNST thực hiện năm 2025}}{\text{LNST kế hoạch năm 2025}}$$

Rất mong được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Tiến

TỜ TRÌNH

(V/v sửa đổi Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC năm 2022;
- Căn cứ thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong công tác quản trị và điều hành Công ty, HĐQT đã tiến hành rà soát Điều lệ Công ty hiện hành. Qua quá trình rà soát, HĐQT nhận thấy một số điều khoản trong Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, cũng như để đáp ứng yêu cầu quản trị và điều hành Công ty trong giai đoạn hiện nay và sắp tới.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ được trình bày tại Bảng thuyết minh đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Tiến

BẢNG THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Đính kèm tờ trình số 03/TT-HĐQT ngày 17/3/2025)

STT	Điều, khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung đề xuất	Diễn giải
1	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	Địa chỉ: 750 (lầu 3) Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP.HCM	Địa chỉ: 614 (lầu 3) Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP.HCM	Cập nhật lại địa chỉ công ty theo đúng với địa chỉ quản lý hành chính hiện tại. Theo sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 – 2025
2	Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty		Trình bày lại ngành nghề kinh doanh của Công ty theo dạng bảng, gồm các cột: STT, Tên ngành, Mã ngành. Thay đổi ngành nghề kinh doanh như sau: 1. Xóa ngành Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (mã 7320); 2. Thay đổi ngành Cung ứng và quản lý nguồn lao động (mã 7830) thành Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (mã 78301).	Thay đổi hình thức trình bày để dễ tham chiếu và bổ sung về sau, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh để phù hợp với thực tiễn SXKD của Công ty
3	Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu		Bổ sung khoản 5: Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc cổ đông không nhận được các thông tin, thông báo (như: thông báo mời họp và tài liệu kèm theo; thông báo chào bán cổ phần; phiếu lấy ý kiến bằng văn bản...) hay không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	Bổ sung để phù hợp với Điều 122 Luật Doanh nghiệp

STT	Điều, khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung đề xuất	Diễn giải
4	Điều 15, khoản 2, điểm r: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua vấn đề sau:</p> <p>[...]</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; Trong một số trường hợp xét thấy phải thực hiện để nắm bắt cơ hội, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, HĐQT phải đảm bảo tuân thủ pháp luật, tính hiệu quả kinh tế của các giao dịch này và báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp kế tiếp sau khi thực hiện; việc ủy quyền này được thực hiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua vấn đề sau:</p> <p>[...]</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	Cập nhật theo Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 và Công văn số 913/UBCK-GSĐC ngày 23/02/2022 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước
5	Điều 16, khoản 3: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	<p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trong vòng hai mươi bốn (24) giờ trước</p>	<p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền không có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này chỉ áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất hai mươi bốn (24) giờ trước</p>	Thay đổi cách trình bày để làm rõ nội dung của điều khoản

STT	Điều, khoản	Nội dung ban đầu	Nội dung đề xuất	Diễn giải
		giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	
6	Điều 25: Thành viên Hội đồng quản trị		Bổ sung thêm khoản 6: “Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.”	Bổ sung để đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

TỜ TRÌNH

(V/v chấp thuận các hợp đồng của Công ty với Người có liên quan)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Tờ trình số 04/TT-TGD ngày 23/4/2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viễn thông VTC về việc báo cáo các hợp đồng của Công ty với Người có liên quan.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty dự kiến tham gia các gói thầu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT tổ chức, một số gói thầu có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản công ty theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất. Do đó, Hội đồng quản trị (HĐQT) lập tờ trình này để xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng giao dịch với người có liên quan - Tập đoàn VNPT và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025.

HĐQT Công ty cổ phần Viễn thông VTC trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

1. Thông tin về các hợp đồng giao dịch

Đối tượng giao dịch

- Bên liên quan: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT: Cổ đông sở hữu 46,73% tổng số cổ phần phổ thông của công ty) và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT.

Nội dung hợp đồng

- Các hợp đồng dự kiến ký kết với Tập đoàn VNPT và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT trong năm 2025, 2026 về việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ điện tử viễn thông, công nghệ thông tin hoặc các dự án hợp tác khác.
- Giá trị các hợp đồng: Là giá trúng thầu. Dự kiến lớn hơn 35% tổng tài sản công ty theo báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2024.
- Nội dung hợp đồng: Đảm bảo tuân thủ theo Hợp đồng mẫu và Hồ sơ mời thầu theo Luật Đấu thầu, Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 và các quy định pháp luật có liên quan.

Danh sách dự án dự kiến tham dự thầu và nêu trúng thầu sẽ triển khai ký hợp đồng trong năm 2025 và đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2026: (Theo danh sách đính kèm)

Công ty cam kết tham gia đấu thầu công khai, minh bạch, tuân thủ Luật Đấu thầu, đảm bảo các giao dịch với Tập đoàn VNPT và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT được thực hiện công bằng, minh bạch, và tối ưu hóa lợi ích cho Công ty và cổ đông.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

- Chấp thuận cho Công ty cổ phần Viễn thông VTC ký kết các hợp đồng kinh tế về việc cung cấp sản phẩm dịch vụ điện tử viễn thông, công nghệ thông tin hoặc các dự án hợp tác khác với Tập đoàn VNPT và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn VNPT trong năm 2025 và đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo danh sách kèm theo.
- Giao Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện ký kết các hợp đồng và thực hiện báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Tiến

DANH SÁCH DỰ ÁN
(đính kèm Tờ trình số 06/TT-HĐQT ngày 23/4/2025)

Stt	Tên hợp đồng dự kiến	Tên khách hàng	Giá trị dự án dự kiến (Đơn vị tính: VNĐ)	Nội dung chính hợp đồng
1	Cung cấp hệ thống Solar cho HCM	Viễn thông Hồ Chí Minh (VNPT Hồ Chí Minh)	135.000.000.000	Hợp đồng thương mại trang bị hệ thống năng lượng mặt trời cho các trạm viễn thông của các Tỉnh khu vực miền nam
2	Trang bị hệ thống IBS cho nhà ga T1 sân bay Long Thành	Viễn thông Hồ Chí Minh (VNPT Hồ Chí Minh)	110.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị IBS cho nhà ga T1 sân bay Long Thành
3	Cung cấp thiết bị và dịch vụ mạng vô tuyến 4G/5G cho khu vực 25 tỉnh mạng Vinaphone giai đoạn 2024- 2025	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	103.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị và cung dịch vụ mạng vô tuyến 4G/5G cho khu vực 25 tỉnh sử dụng thiết bị của đối tác VTC là ZTE
4	Phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình và mở rộng mạng Vinaphone khu vực 25 tỉnh năm 2025	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	105.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị ZTE và cung dịch vụ mạng vô tuyến 4G/5G cho khu vực khu vực các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình và mở rộng mạng Vinaphone khu vực 25 tỉnh năm 2025
5	Kết nối các IDC vào các trạm viễn thông	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	110.000.000.000	Hợp đồng thương mại trang bị hệ thống truyền dẫn trực DWDM cho các nút mạng chính, IDC (Bao gồm thiết bị, license, và các dịch vụ liên quan)
6	Trang bị hệ thống truyền dẫn Tây Bắc	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	91.114.450.200	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị truyền dẫn và dịch vụ kèm theo thiết bị như khảo sát, thiết kế, cài đặt tích hợp hệ thống, đào tạo và bảo hành hỗ trợ kỹ thuật cho hệ thống truyền dẫn Tây Bắc. Thuộc dự án: Mở rộng hệ thống truyền dẫn Tây Bắc năm 2024

7	Trang bị hệ thống truyền dẫn trực DWDM Backbone	Tổng Công Hạ tầng mạng (VNPT NET)	500.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị truyền dẫn và dịch vụ kèm theo thiết bị như khảo sát, thiết kế, cài đặt tích hợp hệ thống, đào tạo và bảo hành hỗ trợ kỹ thuật cho hệ thống truyền dẫn trực DWDM Backbone
8	Cung cấp 1 phần Thiết bị hệ thống lưu trữ, Thiết bị máy chủ và Thiết bị chuyển mạch cho hệ thống được ưu tiên của VNPT IT	Công ty Công nghệ thông tin VNPT (VNPT IT)	100.000.000.000	Hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị hệ thống lưu trữ, thiết bị máy chủ và thiết bị chuyển mạch cho hệ thống cloud được ưu tiên của VNPT IT

Ghi chú: Giá hợp đồng xác định theo giá trúng thầu (dự kiến không vượt quá giá trị dự án)